

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết bổ sung Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017, quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Sở Lao động, Thương binh & Xã hội tại Công văn số 724/SLĐT BXH-BTXH&PCTN ngày 24/4/2019 về việc thẩm định hồ sơ Dự thảo Bổ sung Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Sở Tư pháp tiến hành thẩm định dự thảo Nghị quyết nêu trên với các nội dung sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh; tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và sự phù hợp của nội dung dự thảo với các văn bản có liên quan

Sở Lao động, Thương binh & Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết bổ sung Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 là phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015.

Nội dung dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với các văn bản có liên quan như: Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018 – 2020; Quyết định 1722/QĐ-TTg năm 2016 phê duyệt Chương trình mục tiêu

quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Tuy nhiên, để nội dung dự thảo được hoàn thiện, phù hợp hơn, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu, chỉnh lý các nội dung sau đây:

- Về tên gọi của Nghị quyết: Cần sửa lại tên gọi của Nghị quyết cho phù hợp với nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung (*nêu dưới đây*) và quy định tại Mẫu số 36 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, như sau:

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 của Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Phần căn cứ pháp lý: Bỏ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP vì không cần thiết (đã có căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015); Bỏ căn cứ Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND vì không phù hợp theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực...*). Đồng thời, bổ sung vào phần căn cứ: “*Thực hiện Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018 – 2020*” cho đầy đủ hơn.

- Đối với nội dung tại Điều 1 dự thảo:

+ Cơ quan soạn thảo quy định bổ sung các điểm d, e vào khoản 1 Điều 4 (về Dự án 1) là chưa chính xác vì nội dung tại khoản 1 Điều 4 không có quy định về Tiểu dự án 1 mà quy định chung là Dự án 1. Do đó, để thống nhất và phù hợp với quy định của Trung ương theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 và Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg (các dự án thành phần của Chương trình bao gồm có 5 dự án lớn, trong đó Dự án 1 - Chương trình 30a, gồm có 4 tiểu dự án (*Tiểu dự án 1. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo; Tiểu dự án 2. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; Tiểu dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; Tiểu dự án 4: Hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số đi*

làm việc có thời hạn ở nước ngoài)) cần sửa đổi cả tiêu đề khoản 1 Điều 4 và bố cục lại theo hướng:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 của Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND:

“1. Dự án 1: Chương trình 30a

a) Tiêu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện nghèo....

.....

b) Tiêu dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo....

.....

c) Tiêu dự án 4: Hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài....

.....

.....”

Trong đó: điểm b và điểm c là phân bổ sung thêm còn điểm a là khoản 1 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND.

+ Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của từng Tiêu dự án: Tại khoản 1 Điều 5 của Quy định kèm theo Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg đã nêu cụ thể do đó không nên quy định lại để tránh chồng chéo, trùng lặp.

+ Tại gạch đầu dòng thứ 3 về tiêu chí và hệ số xác định mức vốn phân bổ cho Tiêu dự án 3 của dự thảo quy định: “*Tiêu chí và hệ số xác định mức vốn phân bổ cho Tiêu dự án 3: Áp dụng theo tiêu chí và hệ số của **Tiêu dự án 1, Dự án 1 - Chương trình 30a.***” cần cân nhắc thêm cho phù hợp (đối chiếu thêm điểm c khoản 1 Điều 5 của Quy định kèm theo Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg).

+ Về định mức phân bổ tại gạch đầu dòng thứ 4 Tiêu dự án 3 dự thảo quy định: “Tổng vốn hỗ trợ... theo Nghị quyết **30a**= **A x X**” trong khi đó theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Quyết định số 275/QĐ-TTg quy định “*định mức hỗ trợ bằng 70% so với các huyện nghèo thuộc Nhóm 1 (theo quy định tại Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg)*” do đó, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu quy định lại cho chính xác.

+ Về phương pháp tính vốn phân bổ tại gạch đầu dòng thứ 5 Tiêu dự án 3 dự thảo quy định: “Như cách tính đối với Dự án 1- Chương trình 30a” nhưng nội dung Dự án 1 gồm nhiều tiểu dự án và mỗi tiểu dự án có một cách tính phân bổ khác nhau, do đó cần nghiên cứu quy định cho chính xác hơn.

+ Tại gạch đầu dòng thứ 3 của Tiểu dự án 4 dự thảo: cần bỏ đoạn “Áp dụng theo Bảng 2. Bảng 2. Tiêu chí và hệ sốChương trình 30a” cho phù hợp, chính xác hơn (*xem lại Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND có đánh số thứ tự các bảng không?*).

Tóm lại, cơ quan soạn thảo cần rà soát lại toàn bộ nội dung khoản 1 của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND và đối chiếu với khoản 1 Điều 5 của Quy định kèm theo Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg để bảo đảm việc quy định về tiêu chí, định mức phân bổ vốn đối với các Tiểu dự án 1, 3 và 4 của địa phương phù hợp với văn bản Trung ương và thực tiễn địa phương.

- Đối với nội dung tại Điều 2 dự thảo:

+ Cần viết lại tên điều thành “**Tổ chức thực hiện**” cho chính xác, phù hợp hơn.

+ Tại khoản 1 cần bỏ đoạn: “*Trong quá trình triển khai thực hiện,... giao UBND tỉnh thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh quyết định và báo cáo với HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất*” cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của HĐND (*phải được xem xét, quyết định thông qua kỳ họp bất thường của HĐND*).

+ Tại khoản 2 cần bổ sung việc giám của Tổ đại biểu HĐND tỉnh cho đầy đủ hơn.

2. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Cơ quan soạn thảo cần rà soát kỹ lại toàn bộ lỗi chính tả cho phù hợp với ngôn ngữ tiếng Việt, đồng thời trình bày văn bản theo đúng quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*trình bày theo Mẫu số 36 Phụ lục I*). Cụ thể:

a) Đối với dự thảo Nghị quyết

- Căn cứ được trình bày theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP “3. Căn cứ ban hành văn bản được thể hiện bằng chữ in thường, **kiểu chữ nghiêng**, cỡ chữ 14, trình bày dưới phân tên của văn bản; sau mỗi căn cứ phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;), **dòng cuối cùng kết thúc bằng dấu chấm (.)**”. Theo đó, căn cứ cuối cùng viết chính xác như sau:

“*Xét Tờ trình số...; Báo cáo thẩm tra...; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*”.

- Không in đậm tiêu đề của các điểm.

- Tại Điều 1: cần bổ sung dấu đóng ngoặc kép (”) đối với phần kết thúc nội dung văn bản được sửa đổi, bổ sung.

- Đánh số thứ tự trang văn bản theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*Trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản. Số trang của phụ lục được đánh số riêng theo từng phụ lục*).

- Tại mục nơi nhận: sửa “Chi cục lưu trữ” thành “Trung tâm lưu trữ lịch sử - Sở Nội vụ” cho chính xác. Đồng thời, thực hiện theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP “...*riêng dòng cuối cùng gồm chữ “Lưu”, sau đó có dấu hai chấm (:), tiếp theo là chữ viết tắt “VT” (văn thư), dấu phẩy, chữ viết tắt tên đơn vị (hoặc bộ phận) soạn thảo văn bản và số lượng bản lưu được đặt trong ngoặc đơn, dấu chấm (.), viết tắt tên người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành, cuối cùng là dấu chấm (.)*”.

b) Đối với dự thảo Tờ trình

Nội dung Tờ trình cần trình bày theo Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; bổ sung nơi nhận gửi “Sở Tư pháp” cho đầy đủ.

3. Kết luận chung

Việc tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND là đúng thẩm quyền và cần thiết. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu, chỉnh sửa lại dự thảo theo mục 1, 2 của Báo cáo thẩm định này trước khi trình UBND, HĐND tỉnh thông qua theo đúng quy định.

Trên đây là nội dung Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (t/h);
- GD, PGD Sở (Đ/c Hiếu);
- VP Sở (đưa lên Website của Sở);
- Lưu: VT, VBPPPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Hiếu